

Số: 05/2025/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 320, 323, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh).

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1); địa chỉ trụ sở: số tầng 1+2, tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, (nay là phường S) thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hà Quang P; địa chỉ nơi làm việc: tầng 2 Ngân hàng V1, số H L, phường H, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy uỷ quyền số 064522.24 ngày 03/4/2024 và Giấy uỷ quyền số 197394.24 ngày 19/9/2024).

- Bị đơn:

+ Anh Phạm Hải N, sinh năm 1992; nơi thường trú: tổ C, khu B, phường C, thành phố C (nay là phường C) tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Vũ Bích H, sinh năm 1995; nơi thường trú: tổ B, khu D, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền: anh Phạm Hải N, sinh năm 1992; nơi thường trú: tổ C, khu B, phường C, thành phố C (nay là phường C) tỉnh Quảng Ninh (theo

Hợp đồng ủy quyền ngày 24/4/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 16/7/2025, anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H còn nợ Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là V1) số tiền là 3.067.202.575 đồng (ba tỉ không trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm linh hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), bao gồm:

+ Nợ theo Hợp đồng tín dụng số 103872752.23 ngày 21/12/2023: nợ gốc 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 41.712.329 đồng, nợ lãi quá hạn 325.042.090 đồng. Tổng nợ theo Hợp đồng tín dụng là: 2.866.754.419 đồng.

+ Nợ theo thẻ tín dụng: nợ gốc 134.805.143 đồng, nợ lãi quá hạn 44.281.519 đồng, phí 21.361.494 đồng. Tổng nợ theo Thẻ tín dụng là: 200.448.156 đồng.

2.2. V1 và anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H đã thống nhất thỏa thuận về phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 25/7/2025: anh N, chị H thanh toán cho V1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

- Ngày 25/8/2025: anh N, chị H thanh toán cho V1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

- Chậm nhất vào ngày 20/9/2025, anh N và chị H phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ còn lại là 3.027.202.575 đồng (ba tỉ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm linh hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 17/7/2025, cho đến khi thi hành án xong anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 103872752.23 ngày 21/12/2023 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 11/3/2023 được ký kết giữa V1 và anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết với nhau có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của V1, thì lãi suất mà anh N và chị H vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của V1.

2.3. Trường hợp anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0028835.23.030 ngày 21/12/2023 giữa V1 và anh Phạm Hải N, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: tổ C, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB392231, số vào sổ cấp GCN: CH00270 do UBND thành phố C cấp ngày 26/10/2021 đứng tên anh Phạm Hải N.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh N, chị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho VIB cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bị đơn anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H phải trả lại cho V1 số tiền 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.5. Về án phí: bị đơn anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H tự nguyện chịu toàn tiền bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 46.672.025,75 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn không trăm hai mươi lăm phẩy bảy mươi lăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 43.694.368 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng) đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003835404 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần T và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000921 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV3-QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hải Lê